

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện ban hành mới,
thủ tục hành chính cấp xã ban hành mới và bị bãi bỏ
trong lĩnh vực: Việc làm, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-LĐTĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục
hành chính mới ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 406/QĐ-
LĐTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh
và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành
chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 59/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Tờ trình số 63/TTr-
SLĐTBXH ngày 11 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính cấp huyện ban hành mới; 04 thủ tục hành chính cấp xã ban hành mới và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Việc làm, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 343/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 1098/QĐ-CTUBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Việc làm, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K20, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BAN HÀNH MỚI; 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC: VIỆC LÀM, BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số thủ tục hành chính							
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 343/QĐ-LĐTBXH ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội								
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (1.011548.000.00.00.H08)	15 ngày làm việc (trong đó Ngân hàng CSXH địa phương: 10 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc)	Bộ phận một cửa cấp huyện	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.	-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số thủ tục hành chính							
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (1.011550.000.00.00.H08)	15 ngày làm việc (trong đó Ngân hàng CSXH địa phương: 10 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc)	Bộ phận một cửa cấp huyện	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.	-
Tổng cộng: 02 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số thủ tục hành chính							
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội								
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm 1.011606.000.00.00.H08	Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12 hằng năm	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Một phần	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	-
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm 1.011607.000.00.00.H08	15 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Một phần	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số thủ tục hành chính							
							07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm 1.011608.000.00.00.H08	15 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Một phần	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số thủ tục hành chính							
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình 1.011609.000.00.00.H08	15 ngày	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Một phần	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật cư trú. - Luật BHYT; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. 	-
Tổng cộng: 04 TTHC								

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ TTHC	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Toàn trình	Một phần		
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm (1.000489.000.00.00.H08)	-	X	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 15/12/2021
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm (1.000506.000.00.00.H08)	-	X	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 15/12/2021
3	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (2.000602.000.00.00.H08)	-	-	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1098/QĐ-CTUBND ngày 01/6/2012
Tổng cộng: 03 TTHC					